

Bán án số: 71/2023/DS-ST
Ngày: 21 tháng 4 năm 2023.
V/v “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.
Các hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Đàm Kiến Dân.
 2. Ông Hoàng Duy Hùng.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, Tiền Giang.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST - DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/20223/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Văn Đ, sinh năm 1950. Có mặt.

Địa chỉ: HR, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

Bị đơn: Phạm Văn Hùng S, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: NC, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị B, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Địa chỉ: HR, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

Trần Thanh T1, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: HR, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

Trần Thanh T2, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: HR, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

Phạm Vĩnh T3, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: HR, xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa ông Trần Văn Đ là nguyên đơn trình bày:*

Ông đại diện hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 573, 575, 582, 874 tại ấp LH, xã BÐ, thị xã GC.

Năm 2022, ông có thỏa thuận với ông S bán đất mặt ruộng với diện tích 3.000m², sâu xuống 30cm với giá 5.000.000 đồng.

Sau đó phát hiện anh S lấy sâu xuống 70cm làm thiệt hại đến quá trình canh tác ruộng lúa của ông.

Nay yêu cầu anh S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại phần đất mặt diện tích 3.000m² với chiều sâu là 30cm với số tiền 150.000.000 đồng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

** Ông Phạm Văn Hùng S là bị đơn trình bày:*

Ông có mua đất mặt ruộng của ông Đ với diện tích 3.000m², sâu 30cm với số tiền là 5.000.000 đồng. Trong quá trình lấy đất thì lấy sâu hơn thỏa thuận là 30cm.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Đ, ông đồng ý bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng.

** Bà Phạm Thị B, anh Trần Thanh T1, anh Trần Thanh T2, anh Phạm Vĩnh T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại bản tự khai:*

Đề nghị Tòa án buộc ông Sơn bồi thường thiệt hại phần đất mặt ruộng bị lấy đi bằng việc sang lấp lại đất mặt ruộng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ là buộc ông S bồi thường thiệt hại đất mặt ruộng với số tiền của 900m³ là 81.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đúp khởi kiện yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại nêu trên là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Bên, anh T1, anh T2, anh T3 vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đúp yêu cầu ông S có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình ông số tiền 150.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, ông Đ và ông S thống nhất phần đất mặt ruộng của hộ ông Đ bị thiệt hại là $3.000\text{m}^2 \times 30\text{cm}$ với tổng số mét khối đất bị thiệt hại là 900m^3 .

Ông S đồng ý bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng, ông Đ không chấp nhận vì số tiền như vậy không đủ để khắc phục thiệt hại cho hộ gia đình ông Đ.

Thành viên hộ ông Đ là bà B, anh T1, anh T2, anh T3 yêu cầu ông S đem đất lại san lấp là không có tính khả thi khi thi hành án.

Hội đồng xét xử: Căn cứ kết quả thẩm định, định giá thì giá của 01m^3 đất là 90.000 đồng. Như vậy 900m^3 đất $\times$ 90.000 đồng thành tiền là 81.000.000 đồng để tính giá trị thiệt hại thực tế của ông Đ và buộc ông S phải có nghĩa vụ bồi thường.

Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ và chấp nhận toàn bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ:

1. Buộc ông Phạm Văn Hùng S có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn Đ, bà Phạm Thị B, anh Trần Thanh T1, anh Trần Thanh T2, anh Phạm Vĩnh T2 số tiền 81.000.000 đồng (*Tám mươi một triệu đồng*). Bồi thường tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày hộ ông Trần Văn Đ, bà Phạm Thị B, anh Trần Thanh T1, anh Trần Thanh T2, anh Phạm Tuấn T2 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông Phạm Văn Hùng S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn Hùng S chịu 4.050.000 đồng (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ CHI LAN